TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DS-ST
Ngày: 26 – 4 - 2024
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Hoàng Mích
Ông Võ Minh Quang
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

/ Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị C**, sinh ngày: 12/8/1979 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh T.
- *Bị đơn:* **Lê Thị H**, sinh năm: 1965 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2023, bản tự khai 26/3/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Năm 2022 bà có cho bà Lê Thị H vay tiền, vay nhiều lần số tiền 86.400.000 đồng, đến ngày 30/5/2023 thì hai bên làm giấy thỏa thuận cho mượn tiền và bà H có ký tên, ghi rõ họ tên. Vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất, ấn định thời gian trả nợ là 01 tháng. Sau khi vay tiền đến hạn trả nợ bà H không có trả tiền vay cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị H phải trả cho bà số tiền vay 86.400.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 30/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện: Buộc bà Lê Thị H phải trả cho bà số tiền vay 86.400.000 đồng. Phần lãi suất bà không yêu cầu phải trả.

* Tại bản tự khai đề ngày 26/4/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà thừa nhận bà có vay tiền của bà Nguyễn Thị C số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất là 10%/tháng. Giấy thỏa thuận cho mượn tiền đề ngày 30/5/2023 bà thừa nhận bà có ký tên và viết họ tên, số tiền ghi trong giấy 86.400.000 đồng là vốn cộng dồn với tiền lãi bà không có trả. Bà C khởi kiện bà yêu cầu trả số tiền vay 86.400.000 đồng, bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền vay 30.000.000 đồng, nhưng xin trả dần, có bao nhiêu trả bấy nhiêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị đơn bà Lê Thị H phải trả số tiền vay 86.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy thỏa thuận cho mượn tiền đề ngày 30/5/2023 (Bút lục số 06) thể hiện số tiền vay 86.400.000 đồng do nguyên đơn bà C cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà C khai và xác định, giấy thỏa thuận cho mượn tiền đề ngày 30/5/2023 (Bút lục số 06), bị đơn bà H có ký tên "*H*", viết đầy đủ họ tên "*Lê Thị H*" phía dưới cùng của giấy thỏa thuận cho mượn tiền nằm bên trái. Điều này tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà H cũng xác nhận và thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên trong giấy thỏa thuận cho mượn tiền đề ngày 30/5/2023 (Bút lục số 06) là của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận, khẳng định giữa bà C và bà H có quan hệ giao dịch vay tiền, bà C không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà H khai bà chỉ có vay tiền của bà C số tiền vốn là 30.000.000 đồng, số tiền 86.400.000 đồng ghi trong giấy là tiền vốn vay cộng dồn với tiền lãi. Bà C không thừa nhận điều này và bà H không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này của bà H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không thể xem xét giải quyết cho bà H là hoàn toàn phù hợp. Số tiền vay 86.400.000 đồng đến nay bà H chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 86.400.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[2] Đơn khởi kiện, nguyên đơn bà C có yêu cầu trả lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) tính từ ngày 30/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 26/4/2024) của số tiền vay 86.400.000 đồng. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bà C không yêu cầu bị đơn bà H phải trả lãi suất. Đây là sự tự nguyện của bà C nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà H phải chịu án phí số tiền là: 86.400.000 đồng x 5% = 4.320.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai chục nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn bà Lê Thị H.

2. Buộc bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ vay 86.400.000 đồng (Tám mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Ghi nhận bà Nguyễn Thị C không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị H phải chịu 4.320.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai chục nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C 2.214.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 00033371 ngày 22/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương